ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 327 /QĐ-UBND	*Cẩm Xuyên, ngày 17 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Cẩm Xuyên năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 30/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về đẩy mạnh CCHC trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên, giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030", Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2023; Chương trình hành động số 71-CTt/HU ngày 17/10/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Quyết định số 6635/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước huyện Cẩm Xuyên giai đoạn 2021- 2030;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ (sau khi có ý kiến thống nhất của các cơ quan, đơn vị liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính huyện Cẩm Xuyên năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng các phòng chuyên môn cấp huyện, Thủ trưởng các ban, ngành cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; Chủ tịch UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Các sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài Chính, Thông tin và truyền thông, Khoa học và Công nghệ;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp huyện;
- Thành viên BCĐ CCHC huyện;
- Trung tâm Văn hóa-Truyền thông;
- Trung tâm hành chính công huyện;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN TỈNH HÀ TĨNH

Hà Văn Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính huyện Cẩm Xuyên năm 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 327 /QĐ-UBND ngày 17 /01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục cụ thể hóa các nội dung, triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030[1]; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU), Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 30/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về đẩy mạnh CCHC trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên, giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030"; Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2023; Chương trình hành động số 71-CTr/HU ngày 17/10/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, chất lượng điều hành của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Yêu cầu

- Triển khai công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, mạnh dạn đột phá, triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện năm 2023. Trong quá trình triển khai yêu cầu lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030 gắn với Nghị quyết cấp ủy Đảng, chương trình, kế hoạch, Đề án của chính quyền các cấp về CCHC.

---

[1] *Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh, Quyết định số 6635/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về ban hành Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030.*

- Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử với lộ trình bước đi phù hợp.

- Công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn trách nhiệm của người đứng đầu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cấp chính quyền trên địa bàn huyện, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, là động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong năm 2023.

- Văn phòng HĐND-UBND huyện, các phòng: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính-Kế hoạch, Văn hóa-Thông tin, Kinh tế-Hạ tầng chịu trách nhiệm về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ đạo điều hành CCHC

1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của huyện; 100% các phòng chuyên môn cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, UBND cấp xã ban hành kế hoạch CCHC năm 2023 đầy đủ nội dung, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

1.2. Phấn đấu tiếp tục duy trì, cải thiện, nâng cao chỉ số CCHC (PAR INDEX) và các chỉ số có liên quan: Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI); nâng cao kết quả Chuyển đổi số, phát triển chính quyền số theo Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh.

1.3. Phấn đấu ít nhất có 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC cấp tỉnh.

1.4. Trên 35% phòng chuyên môn và tương đương, đơn vị sự nghiệp trực thuộc và 100% xã, thị trấn được kiểm tra CCHC trong năm 2023; 100% các đơn vị, địa phương ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch tự kiểm tra CCHC, đảm bảo thực chất và đúng quy định.

1.5. Kết quả khắc phục tồn tại hạn chế trong thực hiện CCHC do cấp trên chỉ ra sau các đợt kiểm tra và sau khi có kết quả xếp loại Chỉ số CCHC của tỉnh đạt trên 80%.

2. Cải cách thể chế

2.1. Tham mưu, ban hành kịp thời 100% văn bản QPPL theo thẩm quyền được Luật, Nghị quyết của Quốc hội giao để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương. Xây dựng Kế hoạch theo lộ trình để thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo góp ý kịp thời, có chất lượng 100% văn bản QPPL được yêu cầu;

2.2. Đảm bảo 100% văn bản QPPL mới ban hành có liên quan đến thẩm quyền của chính quyền địa phương cấp huyện, xã được tổ chức thi hành có hiệu quả;

2.3. Xây dựng và tổ chức hoạt động theo dõi, đánh giá tình hình pháp luật năm 2023; kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã được niêm yết, công khai đầy đủ, kịp thời tại Trung tâm hành chính công huyện; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; trên Cổng thông tin điện tử huyện;

3.2. Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện đạt tỷ lệ tối thiểu là 60%, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu 55% số hồ sơ tiếp nhận.

3.3. 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm hành chính công của huyện;

3.4. Tối thiểu 99,9% hồ sơ TTHC do UBND huyện, UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết trước và đúng hạn.

3.5. 100% phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức về quy định hành chính trong phạm vi thẩm quyền được giải quyết đúng quy định.

3.6. Tối thiểu 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

3.7. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%, riêng các lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

3.8. 100% TTHC đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình, trong đó tối thiểu 80% DVC trực tuyến được cập nhật lên cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính và công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 80% DVC trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến; 60% hồ sơ TTHC thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Hoàn thành việc kiện toàn, sắp xếp đối với đơn vị sự nghiệp công lập có phương án sắp xếp, kiện toàn theo Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp của tỉnh.

4.2. Thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức theo lộ trình quy định của tỉnh.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. 100% công chức, viên chức được tuyển dụng bố trí công việc theo đúng tiêu chuẩn chức danh, phù hợp với vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm đảm nhiệm.

5.2. Phấn đấu trên 94 % cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đảm bảo theo quy định và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).

6. Cải cách tài chính công

6.1. Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước hàng năm đảm bảo đạt 100% theo kế hoạch năm 2023: 261,25 tỷ đồng (Trong đó chi ngân sách cấp huyện: 132,4 tỷ đồng, chi ngân sách cấp xã: 128,85 tỷ đồng).

6.2. 100% đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; 100% đơn vị lập và được thẩm định dự toán kịp thời, đúng quy định; 100% đơn vị lập, nộp báo cáo quyết toán và được thẩm định quyết toán ngân sách theo đúng quy định.

6.3. 100% đơn vị thực hiện đúng các quy định của Luật NSNN về công khai NSNN, đa dạng hóa các hình thức công khai NSNN ở các địa phương.

6.4. 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công đảm bảo đúng quy định.

6.5. 100 % cơ quan hành chính nhà nước được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính Phủ; 100% đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

6.6. Có ít nhất 01 đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn tự chủ mới có tăng mức độ tự chủ so với giai đoạn tự chủ liền kề.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. 100% cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng;

7.2. 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng có hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp; UBND huyện và 100% các xã, thị trấn có cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định.

7.3. Tiếp tục triển khai thực hiện tạo lập và quản lý hồ sơ điện tử, trong đó tỷ lệ hồ sơ điện tử cấp huyện đạt 60% (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và triển khai việc lập hồ sơ điện tử đến 23 xã, thị trấn theo kế hoạch của tỉnh.

7.4. 100% cơ sở dữ liệu theo danh mục của tỉnh, Quốc gia được kết nối, ứng dụng trên địa bàn huyện theo lộ trình của tỉnh, Chính phủ.

7.5. Tối thiểu 73% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

7.6. 100% cơ quan, đơn vị duy trì, cải tiến hệ thống tại các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015; 15% đơn vị sự nghiệp cấp huyện, 45% trường THCS công lập hoàn thành xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng năm 2023; phối hợp các sở ngành, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ dùng chung cho các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015, điện tử hóa 30% số quy trình đã xây dựng.

8. Tác động CCHC đến sự phát triển kinh tế - xã hội

- Thu hút tối thiểu 02 dự án với tổng mức đầu tư khoảng 32 tỷ đồng đầu tư trên địa bàn huyện năm 2023.

- Thành lập mới tối thiểu 46 doanh nghiệp; Thành lập mới 5 hợp tác xã. Tỷ lệ đóng góp của doanh nghiệp, hợp tác xã vào thu ngân sách của huyện (đóng góp từ thuế, phí, lệ phí) bằng 100% so với cùng kỳ năm 2022.

- Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện hoàn thành và vượt chỉ tiêu thu ngân sách trên địa bàn năm 2023 HĐND huyện giao (408 tỷ đồng).

- Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện phấn đấu đạt, vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân giao năm 2023. Trong đó có từ 70-80% các chỉ tiêu vượt kế hoạch được giao.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước của huyện giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết 12-NQ/TU, Đề án của UBND tỉnh; Nghị quyết 04-NQ/HU, Chương trình hành động số 71-CTr/HU ngày 17/10/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy một cách đồng bộ, hiệu quả; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong CCHC gắn với tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra CCHC.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao; thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, duy trì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong CCHC. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC huyện, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Tăng cường công tác đối thoại của người đứng đầu các cấp với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản của các cấp về CCHC dưới nhiều hình thức, thông qua các cuộc họp giao ban, trên Cổng thông tin điện tử của huyện, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương; nâng cao vai trò của cơ quan truyền thông từ huyện đến cơ sở trong việc thông tin, tuyên truyền CCHC; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về CCHC.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC; giới thiệu, mạnh dạn áp dụng các mô hình mới, sáng kiến, cách làm hay trong CCHC vào thực tiễn.

- Đổi mới phương pháp theo dõi, kiểm tra, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các đơn vị, địa phương; Nâng cao chất lượng công tác tổ chức thẩm định, xác định chỉ số CCHC tại UBND cấp xã theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá.

- Tiếp tục thực hiện khảo sát, điều tra xã hội học để nắm bắt thông tin thường xuyên, liên tục về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện.

- Tổ chức tốt công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất về công tác CCHC; tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Cải cách thể chế

- Thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); trong đó chú trọng việc tuân thủ nguyên tắc về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy trình QT.TP.02 tiêu chuẩn ISO. 9001:2008 đã được UBND huyện phê duyệt trong xây dựng văn bản QPPL theo thẩm quyền.

- Các phòng chuyên môn theo lĩnh vực phụ trách tham mưu văn bản, kế hoạch triển khai, kịp thời, có hiệu quả 100% văn bản pháp luật mới có hiệu lực trên địa bàn huyện.

- Phân công chuyên viên có năng lực nghiên cứu, góp ý các văn bản QPPL được lấy ý kiến đảm bảo chất lượng, thời gian. Tổ chức tốt việc lấy ý kiến Nhân dân vào các dự thảo Luật khi có yêu cầu.

- Tổ chức thực hiện tốt việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2023.

- Thực hiện thường xuyên công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền. Tổ chức rà soát văn bản QPPL theo ngành, lĩnh vực theo chức năng nhiệm vụ được giao và rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL giai đoạn 2019-2022. Báo cáo kết quả rà soát, xử lý văn bản sau rà soát đúng thời gian, nhằm kịp thời phát hiện các sai sót để đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý đảm bảo đúng quy định.

- Xử lý kịp thời các thông tin, ý kiến phản ánh, kiến nghị được gửi đến về thi hành pháp luật từ các nguồn: Báo cáo hành chính của cơ quan nhà nước; Kết quả hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, các nguồn thông tin phù hợp khác theo quy định của pháp luật, kết quả xử lý bằng công văn, trả lời trực tiếp, đối thoại,...

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Kịp thời cập nhật, niêm yết, công khai đầy đủ các TTHC theo thẩm quyền giải quyết, địa chỉ tiếp nhận, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trên phần mềm dịch vụ công.

- Thường xuyên rà soát, đề xuất đơn giản tối đa các thủ tục hành chính (TTHC), đặc biệt là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; nâng tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công huyện, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. Thực hiện phân cấp, ủy quyền, làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cá nhân, các cơ quan; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện các thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc tại Trung tâm Hành chính công huyện, Bộ phận tiếp nhận

và Trả kết quả cấp xã để xử lý công việc đảm bảo thời gian quy định. Tất cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cấp huyện, cấp xã được giải quyết đúng quy định theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được kiểm soát chặt chẽ qua hệ thống phần mềm hành chính công. Đảm bảo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã hoạt động ổn định, hiệu quả và kết nối với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Thông tư số 01/TT-VPCP ngày 23/11/2018 về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Tập trung thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ được đề ra tại Kế hoạch số 2295/KH-UBND ngày 30/7/2021 của UBND huyện về triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện.

- Thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình có hành vi gây những nhiễu, phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tổ chức, hoạt động của Trung tâm Hành chính công huyện, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. Có giải pháp hiệu quả để tăng cường hơn nữa sự giám sát của Nhân dân đối với hoạt động cơ chế Một cửa, một cửa liên thông.

- Tổ chức lấy ý kiến đánh giá của người dân, doanh nghiệp dưới nhiều hình thức khác nhau về giải quyết TTHC. Triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, đại diện tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện đảm bảo đúng quy định và thực tiễn yêu cầu nhiệm vụ tại địa phương đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;

tập trung sắp xếp cơ cấu bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập; giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập theo đề án của tỉnh.

- Thực hiện tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo qui định, bảo đảm giảm tỷ lệ và nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công: rà soát, đánh giá cụ thể khả năng tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập để xây dựng phương án, lộ trình chuyển dần mức độ tự chủ, giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng đơn vị, địa phương.

- Tập trung rà soát và hoàn thiện bản mô tả vị trí việc làm trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Rà soát và thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức lãnh đạo, quản lý các phòng chuyên môn và viên chức quản lý đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đảm bảo đúng quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, cải tiến quy trình, quy chế làm việc, loại bỏ các khâu trung gian để tổ chức, sắp xếp lại bộ máy đảm bảo tinh gọn.

- Triển khai theo lộ trình thực hiện Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh, Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tổ chức sắp xếp, bố trí công chức theo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; rà soát hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị theo

quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ về vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá cán bộ công chức, viên chức ngày càng thực chất, hiệu quả; triển khai thực hiện Kết luận số 40-KL/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026; thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; rà soát, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức một cách chủ động, nhanh chóng.

6. Cải cách tài chính công

- Tăng cường các biện pháp để giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo quy định.

- Đổi mới cơ chế tài chính, xây dựng dự toán chi thường xuyên theo hướng triệt để tiết kiệm, cắt giảm những nhiệm vụ chi không thực sự cần thiết, gắn với kế hoạch tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính, đảm bảo ưu tiên bố trí chi trả đây đủ các chế độ, chính sách cho con người theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định được cấp có thẩm quyền ban hành.

- Rà soát, chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc xây dựng kế hoạch lộ trình cụ thể để nâng mức độ tự chủ tài chính; giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách Nhà nước theo lộ trình tại khoản 4 Điều 35 Nghị định 60/2021/NĐ-CP và Chương trình Hành động số 71-CTr/HU ngày 17/10/2022 của Ban Thường Vụ Huyện ủy.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp trực thuộc phạm vi quản lý.

- Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án tự chủ tài chính theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; có các giải pháp hiệu quả tăng nguồn thu sự nghiệp, tăng tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên; giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản và công khai tài chính.Thực hiện việc mua sắm, xây dựng đúng tiêu chuẩn, định mức theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Tổ chức triển khai việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước nhằm xử lý các tồn tại, bố trí sử dụng hợp lý, đúng quy định.

- Tại các đơn vị nhà nước, các tài sản dôi dư, không còn nhu cầu sử dụng phải

khai thác nguồn tài sản hiện có gắn với việc huy động các nguồn lực của xã hội để phát triển hoạt động sự nghiệp công.

- Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính, đặc biệt là nguồn vốn ngân sách nhà nước, trong đó từng bước giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển; tinh giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách tiền lương; đẩy mạnh thực hiện khoán chi, đưa vào thu nhập một số chính sách, chế độ theo tiêu chuẩn, định mức chi. Nâng cao hiệu quả chi ngân sách, từng bước triển khai quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Thực hiện đồng bộ giữa cải cách tài chính công với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phổ biến ứng dụng biên lai điện tử, đẩy mạnh thu phí điện tử.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Chuyển đổi số, phát triển chính quyền số

- Tập trung các giải pháp phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu, từng bước kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; nâng cấp đồng bộ hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối 4 cấp theo kế hoạch của tỉnh.

- Triển khai và sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu được ban hành thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; thực hiện kết nối và chia sẻ dữ liệu theo quy định hiện hành; Ưu tiên áp dụng các nền tảng công nghệ số có phạm vi đồng bộ dùng chung, đồng thời kết nối liên thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo quy định; triển khai ứng dụng, cập nhật đầy đủ, thường xuyên các cơ sở dữ liệu thuộc ngành đã được UBND tỉnh công bố.

- Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số đồng bộ trong cấp ủy, chính quyền các cấp, bao gồm số hóa hồ sơ, văn bản, tài liệu, mọi quy trình nghiệp vụ và giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức với người dân, doanh nghiệp; triển khai phần mềm theo giỏi tiến độ công việc, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của huyện.

- Đẩy mạnh triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số quốc gia được các Bộ, ngành, UBND tỉnh công bố. Ứng dụng các giải pháp hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt, hoá đơn điện tử...

- Tiếp tục ứng dụng hiệu quả chữ ký số chuyên dùng, điều hành tác nghiệp trực tuyến và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025". Tiếp tục thực thi xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; bổ sung trang thiết bị, quy trình, nghiệp vụ đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của huyện.

- Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, chính quyền số, đô thị thông minh và an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin (CNTT) ở các cơ quan nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã để đáp ứng yêu cầu và điều kiện thực tế về triển khai ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số. Cử cán bộ chuyên trach CNTT huyện tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn chuyên sâu về an toàn thông tin, ứng cứu sự cố an ninh mạng. Tổ chức tuyên truyền đến người dân thuộc mọi thành phần kinh tế về chuyển đổi số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, từ đó tham gia vào quá trình chuyển đổi số của huyện, tỉnh. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

- Thực hiện các giải pháp phòng, chống mã độc tập trung, kết nối chia sẻ thông tin với hệ thống tập trung theo kế hoạch triển khai của tỉnh.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và đôn đốc thực hiện công khai, minh bạch thông tin. Nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng/Trang thông tin điện tử của huyện và cấp xã, đảm bảo cung cấp thông tin, tích hợp đầy đủ các ứng dụng đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư.

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị

- Tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng HTQLCL tại các cơ quan đơn vị đã xây dựng và áp dụng đảm bảo yêu cầu TCVN ISO 9001:2015.

- Triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện; 8 trường Trung học cơ sở công lập.

- Phối hợp sở Khoa học và Công nghệ, các sở ngành liên quan xây dựng quy trình nội bộ dùng chung cho các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, huyện; thực hiện điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá hàng năm đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị; phối hợp lồng ghép các cuộc kiểm tra cải cách hành chính để đánh giá chất lượng hệ thống.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động xây dựng và áp dụng HTQLCL ISO 9001:2015 trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước. Tổ chức đào tạo nghiệp vụ về ISO hành chính cho cán bộ, công chức tại các cơ quan đã xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015.

- Quan tâm, bố trí nguồn kinh phí hợp lý theo quy định phục vụ cho việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015.

8. Tác động cải cách hành chính đến phát triển kinh tế - xã hội

8.1. Mức độ thu hút đầu tư

- Thu hút tối thiểu 02 dự án đầu tư tổng mức khoảng 32 tỷ đồng trên địa bàn huyện.

- Vận hành có hiệu quả trang thông tin điện tử của huyện trong đó đặc biệt quan tâm đến các chuyên mục về thu hút đầu tư, xúc tiến đầu tư.

- Công khai minh bạch, cập nhật và hướng dẫn rõ ràng các loại quy hoạch như: Quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch sử dụng đất, danh mục các dự án thu hồi, chuyển đổi, chuyển mục đích sử dụng đất được HĐND huyện thông qua, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp xã; các dự án đấu giá quyền sử dụng đất; các cơ chế, chính sách cho người dân, doanh nghiệp trên website/trang thông tin điện tử của đơn vị,... tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tiếp cận, tham gia nghiên cứu, đề xuất dự án.

8.2. Tỷ lệ Doanh nghiệp thành lập mới trong năm

- Thành lập mới tối thiểu 46 doanh nghiệp trên địa bàn huyện;

- Tăng cường trách nhiệm và hiệu quả phối hợp giữa UBND huyện với các sở, ban, ngành cấp tỉnh trong giải quyết các công việc liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã; nâng cao trình độ, năng lực công tác, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; xử lý nghiêm những đơn vị, cán bộ, công chức gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, Hợp tác xã.

8.3. Thu ngân sách của huyện

- Thực hiện hoàn thành và vượt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2023.

- Thường xuyên phối hợp với cơ quan thuế để quản lý tốt các khoản thu từ phí, lệ phí và các khoản thu khác ngân sách tại các xã, thị trấn.

- Phối hợp với chi cục thuế để tiến hành kiểm tra, rà soát các khoản thu phí, lệ phí, thu khác tại cấp xã, thực hiện đúng nguyên tắc quản lý tài chính.

- Thực hiện trao đổi thông tin liên thông giữa phòng tài chính và cơ quan thuế về cấp giấy phép đối với HTX. Hàng tháng tổng hợp cung cấp danh sách (Hộ kinh doanh) xin cấp phát hoạt động sản xuất kinh doanh cho cơ quan thuế để Chi cục thuế khu vực Thành phố Hà tĩnh – Cẩm Xuyên quản lý. Đồng thời phối hợp kịp thời với cơ quan thuế để thu hồi giấy phép đối với hộ kinh doanh không chấp hành nộp thuế khi có kiến nghị của cơ quan thuế các cấp.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện theo **Phụ lục** *(gửi kèm)*

V. KINH PHÍ

UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2023 trong dự toán ngân sách hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định. Đối với các nhiệm vụ được phê duyệt theo Đề án, Kế hoạch, Dự án thực hiện theo kinh phí của Đề án, Kế hoạch, Dự án được phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo CCHC huyện

- Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò các thành viên Ban Chỉ đạo được giao chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung của huyện[2] về cải cách hành chính như: Văn phòng HĐND-UBND huyện và các phòng: Nội vụ, Tư pháp, Văn hóa-Thông tin, Tài chính-Kế hoạch, Kinh tế-Hạ tầng chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này và theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC huyện đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC huyện chỉ đạo quyết liệt thúc đẩy công tác CCHC; quan tâm bố trí nhân lực, tài chính, thời gian và các nguồn lực cần thiết; chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời, thường xuyên, liên tục các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ CCHC, đồng thời có kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm để làm tốt hơn trong từng tháng, quý và năm.

2. Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn

2.1. Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã chủ động xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2023 của cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo đồng bộ, thống nhất theo Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết số 12-NQ/TU, Đề án triển khai của UBND tỉnh, Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2023; Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 30/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Chương trình hành động số 71-CTr/HU ngày 17/10/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy phù hợp với thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

Kế hoạch CCHC năm 2023 của các đơn vị, địa phương báo cáo về UBND huyện (qua phòng Nội vụ) tổng hợp, theo dõi.

2.2. Thực hiện nghiêm quy định tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện cải cách hành chính; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác CCHC bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Ngoài các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác CCHC.

Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của các cơ

[2]Chỉ đạo điều hành CCHC, cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính

2.3. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội thúc đẩy CCHC, nhất là TTHC; rà soát, đơn giản hóa, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị tại trụ sở làm việc, trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

2.4. Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện cho người dân, tổ chức và đảm bảo thực chất, hiệu quả. Định kỳ hàng quý có báo cáo kết quả lấy ý kiến đánh giá phục vụ công tác chỉ đạo điều hành CCHC của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2.5. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến giao tiếp, văn hóa ứng xử, quyền và nghĩa vụ của công chức, viên chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính, ưu tiên bồi dưỡng đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức tiếp dân, thực hiện TTHC, giải quyết công việc liên quan đến người dân, tổ chức tại các lĩnh vực đất đai, xây dựng, lao động thương binh và xã hội, tư pháp, y tế, bảo hiểm xã hội... nội dung của Chỉ số PARINDEX, SIPAS đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý.

2.6. Tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan tới giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị theo quy định.

2.7. Triển khai việc đánh giá kết quả công tác CCHC qua xác định Chỉ số CCHC hằng năm đối với UBND cấp xã đảm bảo thực chất, khách quan, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ CCHC; thực hiện sơ kết, tổng kết công tác CCHC theo quy định.

3. Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn huyện

- Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2023 theo hướng dẫn của ngành và Kế hoạch của UBND huyện đảm bảo chất lượng, tiến độ và gửi kế hoạch CCHC năm 2023 về UBND huyện (qua phòng Nội vụ) theo quy định.

- Chủ động triển khai có hiệu quả các nội dung CCHC của ngành, đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách các thủ tục hành chính có liên quan, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ công dân và tổ chức trên địa bàn huyện.

- Tích cực thực hiện công tác tuyên truyền về CCHC; mở rộng các hình thức tuyên truyền về công tác CCHC tại cơ quan, ngành mình.

4. Phòng Nội vụ

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, triển khai kế hoạch này và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính theo kế hoạch; tham mưu UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn huyện; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành liên quan về kết quả thực hiện công tác CCHC của huyện đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC của huyện để tham mưu UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC có chất lượng, hiệu quả.

- Tham mưu UBND huyện, Ban Chỉ đạo CCHC huyện trong việc tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch.

5. Trung tâm hành chính công huyện

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành và các đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu thủ tục hành chính thực hiện "tiếp nhận và trả kết quả" tại Trung tâm Phục vụ hành chính công huyện.

- Thực hiện tiếp nhận, hướng dẫn, theo dõi và giải quyết hồ sơ, TTHC của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao tại Trung tâm hành chính công huyện. Giám sát cán bộ, công chức được cử đến làm việc tại Trung tâm hành chính công huyện theo chỉ đạo của UBND huyện.

- Tăng cường các hình thức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức giải quyết TTHC.

6. Phòng Văn hóa-Thông tin huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC trên cổng thông tin điện tử của huyện, đài phát thanh truyền hình huyện, các trang mạng xã hội; tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhất là thông tin, tuyên truyền về các mô hình hay, cách làm tốt, cũng như các tồn tại, hạn chế và góp ý, hiến kế cho các cấp chính quyền làm tốt hơn công tác này. Đồng thời nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận để hiểu rõ hơn về các nội dung công tác CCHC.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện

- Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các khâu, lĩnh vực trong tiến trình CCHC; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC nhà nước các cấp; vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đơn vị cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã triển khai Kế hoạch này một cách kịp thời, hiệu quả; báo cáo kết quả thực hiện theo chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC về UBND huyện (qua phòng Nội vụ); Phòng Nội vụ tổng hợp kết quả triển khai thực hiện báo cáo UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành liên quan theo quy định. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Nội vụ để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND huyện xem xét, giải quyết./.

PHỤ LỤC
KHUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2023
(ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2023 của Chủ tịch UBND huyện)

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
I	**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC**							
1	1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của huyện	2.1. Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2023 của huyện	3.1. Xây dựng dự thảo văn bản đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ 3.2 Tổng hợp và xin ý kiến dự thảo lần 2 3.3. Tổng hợp, hoàn thiện trình Chủ tịch UBND huyện ban hành	Văn bản và các dự thảo kèm theo	Phòng Nội vụ	Các phòng chuyên môn chủ trì CCHC của huyện, các đơn vị liên quan khác	Trước 20/01/2023	
		2.2. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch CCHC năm 2023 cho các phòng, đơn vị, địa phương	3.4. Ban hành hướng dẫn	Công văn	Phòng Nội vụ	Các phòng chủ trì CCHC của huyện, UBND cấp xã	Trước 30/12/2022	
		2.3. Ban hành quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC huyện	3.5. Văn bản xin ý kiến đối với dự thảo; 3.6. Tổng hợp và trình Trưởng ban ký duyệt	Công văn, Quyết định	Phòng Nội vụ	Thành viên BCĐ CCHC huyện	Quý 1/2023	
		2.4. Xây dựng, ban hành KH tuyên truyền CCHC và các chỉ số liên quan năm 2023	3.6. Xây dựng dự thảo, trình ban hành kế hoạch	Kế hoạch	Phòng Văn hóa-thông tin	Các phòng, ban ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn	Tháng 01/2023	Theo dự toán được cấp
			3.7. Tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền	Các hình thức tuyên truyền đa dạng			Thường xuyên	

		2.5. Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết	3.8. Các văn bản triển khai các hội nghị	Công văn, báo cáo, giấy mời, thông báo kết luận	Phòng Nội vụ	Các phòng chuyên môn chủ trì CCHC của huyện, UBND cấp xã	Năm 2023	Theo dự toán được cấp
2	1.2. Duy trì, cải thiện, nâng cao thứ hạng chỉ số CCHC của tỉnh và các chỉ số liên quan	2.6. Triển khai tự xác định chỉ số PARINDEX của huyện năm 2023 theo Kế hoạch của UBND tỉnh	3.9. Văn bản chỉ đạo triển khai tự xác định chỉ số PARINDEX của huyện năm 2023 3.10. CV, hướng dẫn, BC tự đánh giá chấm điểm chỉ số PARINDEX của huyện năm 2023	- Công văn - Báo cáo	Phòng Nội vụ	Các đơn vị chủ trì CCHC của huyện	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Nội vụ	Theo dự toán được cấp
		2.7. Ban hành, triển khai các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, duy trì, nâng cao các chỉ số PARINDEX, SIPAS	3.11. VB đề nghị các đơn vị phân tích làm rõ các tiêu chí bị trừ điểm trong kết quả các chỉ số PARINDEX, SIPAS 3.12. VB chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế của các chỉ số	Công văn (kế hoạch); Báo cáo	Phòng Nội vụ	Các đơn vị chủ trì CCHC của huyện, các cơ quan liên quan	Sau khi UBND tỉnh công bố chỉ số chỉ số CCHC cấp huyện năm 2022	Theo dự toán được cấp
		2.8. Triển khai các giải pháp khắc phục tồn tại hạn chế, duy trì, nâng cao các chỉ số DDCI	3.13. Văn bản đề nghị các ngành phân tích làm rõ các tiêu chí bị trừ điểm trong kết quả các chỉ số DDCI. 3.14. Văn bản chỉ đạo khắc phục các tồn tại hạn chế của các chỉ số	Công văn (kế hoạch); Báo cáo	Phòng Tài chính-Kế hoạch	Các đơn vị chủ trì CCHC của huyện, các đơn vị liên quan	Sau khi các cơ quan liên quan công bố chỉ số DDCI năm 2022	

3	1.3. Phấn đấu ít nhất có 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC tỉnh	2.9. Giới thiệu các mô hình, sáng kiến áp dụng và nhân rộng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	3.15. Tập hợp, rà soát các sáng kiến, mô hình hay, hiệu quả giới thiệu cho các cơ quan, đơn vị, địa phương	- Văn bản rà soát, giới thiệu - Tóm tắt giới thiệu các mô hình, sáng kiến	Phòng Nội vụ chủ trì đối với nhân rộng mô hình hay; Phòng Kinh tế-Hạ tầng chủ trì đối với áp dụng các sáng kiến CCHC	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên	Theo ngân sách được cấp
		2.10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến mới (giải pháp mới) về CCHC	3.16. Viết sáng kiến, đánh giá hiệu quả và áp dụng vào thực tiễn	Các sáng kiến, giải pháp	Các đơn vị chủ trì các lĩnh vực CCHC huyện; cơ quan, đơn vị, địa phương	Cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
4	1.4. Trên 35% phòng chuyên môn và tương đương, đơn vị sự nghiệp trực thuộc và 100% xã, thị trấn được kiểm tra CCHC trong năm 2023	2.11. Tổ chức kiểm tra CCHC (gắn với kiểm tra thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU và Đề án UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TU, Nghị quyết số 04-NQ/HU, Chương trình hành động số 71-CTr/HU)	3.17. Ban hành Kế hoạch Kiểm tra CCHC 3.18. Thông báo lịch kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại các đơn vị, địa phương 3.19. Biên bản kiểm tra các đơn vị, địa phương 3.20. Báo cáo kết quả kiểm tra 3.21. Ban hành Văn bản chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra	Kế hoạch, Công văn, Báo cáo kết quả kiểm tra, Biên bản kiểm tra tại các đơn vị, địa phương, Văn bản chỉ đạo	Phòng Nội vụ	Các đơn vị chủ trì CCHC của huyện, các ĐV được kiểm tra	Quý II và Quý III/2023	Theo dự toán được cấp

		2.12. Kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở	3.22. Thông báo kiểm tra	Biên bản kiểm tra, báo cáo, văn bản chỉ đạo	Phòng Nội vụ, Thành viên Đoàn kiểm tra CCHC huyện	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2023	
5	1.5. Đổi mới phương pháp, cách thức công tác đánh giá, thẩm định xác định Chỉ số CCHC UBND cấp xã	2.13. Thực hiện thẩm định chỉ số CCHC tại UBND cấp xã	3.23. Thông báo lịch thẩm định; tiến hành thẩm định; họp hội đồng thẩm định cấp huyện và trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kết quả	Thông báo, Công văn, Quyết định, kế hoạch	Phòng Nội vụ, Đoàn Kiểm tra, HĐTĐ CCHC huyện;	các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo kế hoạch thẩm định hằng năm	
		2.14. Ứng dụng công nghệ thông tin trong điều tra xã hội học xác định chỉ số CCHC	3.24. Rà soát, đánh giá và học tập một số mô hình để đề xuất giải pháp phù hợp	Văn bản triển khai	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, liên quan	Năm 2023	
6	1.6. Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong tham mưu, triển khai CCHC	2.15. Triển khai thực hiện đề án "Tăng cường năng lực đội ngũ CBCC thực hiện công tác CCHC giai đoạn 2022-2030 theo KH của SNV	3.25. Văn bản triển khai	Công văn, Kế hoạch	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Theo kế hoạch của UBND tỉnh, hướng dẫn Sở Nội vụ	Theo dự toán được cấp
		2.16. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng về CCHC	3.26. Các lớp tập huấn, bồi dưỡng	CV, KH, GM giáo án, bài giảng	Phòng Nội vụ	Các CQ, đơn vị, địa phương	Năm 2023	Theo dự toán cấp
II	**CẢI CÁCH THỂ CHẾ**							
1	1.1. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật	2.1. Đảm bảo ban hành 100% văn bản khi được giao theo thẩm quyền	3.1. Xây dựng Dự thảo văn bản	Tờ trình ban hành QĐ, Dự thảo QĐ	Các phòng chuyên môn được giao xây dựng văn bản	Phòng Tư pháp	Ngay khi có yêu cầu	

			3.2. Tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến	Công văn	Các cơ quan, tổ chức có liên quan		07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu	
			3.3. Hoàn thiện dự thảo,	Báo cáo, Dự thảo	Đơn vị được giao xây dựng văn bản			
			3.4. Thẩm định văn bản	Báo cáo thẩm định văn bản hoặc đề nghị các phòng chuyên môn có ý kiến những nội dung chưa rõ	Phòng Tư pháp.		10 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ	
			3.5. Hoàn thiện và trình ban hành	BC tiếp thu hoàn thiện, Tờ trình ban hành, QĐ	Đơn vị được giao chủ trì soạn thảo		10 ngày sau khi có BC thẩm định của Phòng tư pháp	
		2.2. Góp ý xây dựng hệ thống pháp luật theo yêu cầu	3.6. Tiếp nhận văn bản yêu cầu, giao thực hiện;	Công văn	Văn phòng HĐND-UBND huyện		Ngay khi nhận được yêu cầu	
			3.7. Nghiên cứu góp ý hoặc xây dựng Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến đối tượng bị tác động	KH, Báo cáo góp ý VB	Đơn vị được giao thực hiện	Phòng Tư pháp	Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền	
		2.3. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL 2023	3.8. Xây dựng, trình ban hành kế hoạch	KH KT, rà soát văn bản (KH công tác Tư pháp có nội dung liên quan)	Phòng Tư pháp		07 ngày sau khi có Kế hoạch của UBND tỉnh	

			3.9. Tiếp nhận, tổ chức kiểm tra văn bản theo thẩm quyền	vào sổ, lập phiếu kiểm tra, Báo cáo kết quả kiểm tra	Phòng Tư pháp		Ngay sau khi có căn cứ	
			3.10. Thực hiện rà soát văn bản khi có căn cứ và theo kỳ 2019-2022	Báo cáo kết quả rà soát hệ thống hóa văn bản	Phòng Tư pháp	Các phòng có liên quan	Trong năm 2023, đến hết 31/12/2023	
2	1.2. 100% văn bản QPPL mới ban hành được tổ chức thi hành kịp thời, hiệu quả	2.4. Tổ chức thi hành Luật, Nghị quyết của QH, Nghị định và các văn bản QPPL khác	3.11. Nghiên cứu tham mưu triển khai theo chức năng nhiệm vụ của địa phương; tổ chức tập huấn khi có yêu cầu	Kế hoạch, Công văn	Các phòng; các tổ chức có liên quan; UBND cấp xã	Phòng Tư pháp	Khi có văn bản mới ban hành có liên quan	
			3.11. Nghiên cứu tham mưu triển khai theo chức năng nhiệm vụ của địa phương; tổ chức tập huấn khi có yêu cầu	Kế hoạch, Công văn	Các phòng; các tổ chức có liên quan; UBND cấp xã	Phòng Tư pháp	Khi có văn bản mới ban hành có liên quan	
			3.11. Nghiên cứu tham mưu triển khai theo chức năng nhiệm vụ của địa phương; tổ chức tập huấn khi có yêu cầu	Kế hoạch, Công văn	Các phòng; các tổ chức có liên quan; UBND cấp xã	Phòng Tư pháp	Khi có văn bản mới ban hành có liên quan	
	1.3. Theo dõi, đánh giá mức độ thi hành pháp luật những lĩnh vực xã hội quan tâm, lĩnh vực trọng tâm liên ngành	2.5. Xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và lĩnh vực trọng tâm liên ngành năm 2023	3.12. Kế hoạch TDTHPL, TDTHPL lĩnh vực trọng tâm, liên ngành	Kế hoạch	Phòng Tư pháp	Các phòng, đơn vị	Sau khi có KH của UBND tỉnh	
		2.6. Nâng cao chất lượng công tác TDTHPL	3.13. Hội nghị tập huấn TDTHPL và XLVPHC	Hội nghị	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, ĐV liên quan	Quý 2	

		2.7. Xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị về THPL	3.14. Tiếp nhận, giao xử lý thông tin về thi hành pháp luật	Công văn, báo cáo, kết luận	Các phòng, đơn vị liên quan	Phòng Tư pháp	Ngay khi nhận được phản ánh kiên nghị về thi hành pháp luật	
		2.8. Khảo sát, đánh giá tình hình thi hành pháp luật	3.15. Tổ chức khảo sát, theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm (nếu có yêu cầu)	Phiếu khảo sát, tổng hợp ý kiến	Phòng Tư pháp	Các cơ quan đơn vị liên quan	Khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp trên	
III	**CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**							
1	1.1. Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã.	2.1. Rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện thực hiện các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã để đề xuất đơn giản hóa, sửa đổi, cắt giảm các quy định gây phiền hà, khó khăn cho người dân, tổ chức	3.1. Ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; 3.2 Thực hiện rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã. 3.3. Báo cáo, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC	- Kế hoạch; - Biểu mẫu rà soát - Báo cáo.	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các phòng, ban đơn vị cấp huyện và UBND các xã, thị trấn	Tháng 2 đến tháng 8 năm 2023	920.000đ
2	1.2. Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND	2.2. Nâng cao tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc	3.4. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp	Tỷ lệ số hóa theo quy định	Văn phòng HDNĐ-UBND; Trung tâm hành chính	Các phòng, ban, đơn vị liên quan;	Thường xuyên	

	cấp huyện đạt tỷ lệ tối thiểu 60%, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu 55% số hồ sơ tiếp nhận	thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã.	3.5. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC		công huyện, UBND các xã, thị trấn			
3	1.3. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã được công khai kịp thời, đầy đủ	2.3. Cập nhật, niêm yết kịp thời, đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã được công bố	3.6. Thường xuyên rà soát, cập nhật các TTHC được UBND tỉnh công bố; niêm yết đầy đủ, kịp thời các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã tại trung tâm HCC huyện; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; Cổng thông tin điện tử huyện.	Bảng niêm yết công khai TTHC tại Trung tâm HCC huyện; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; Cổng TTĐT huyện	Trung tâm hành chính công huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND-UBND huyện; các phòng, ban, đơn vị cấp huyện	Thường xuyên	
4	1.4. 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm hành chính công.	2.4. Cập nhật, công khai tiến độ giải quyết 100% hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công huyện, Bộ phận tiếp nhận và hẹn trả kết quả cấp xã trên hệ thống phần mềm hành chính công	3.7. Thực hiện cập nhật kịp thời, đầy đủ các hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã tiếp nhận lên phần mềm hành chính công	Hồ sơ TTHC được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên hệ thống phần mềm hành chính công	Trung tâm Hành chính công huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn	Các phòng, ban, đơn vị cấp huyện	Thường xuyên	
5	1.5 Tối thiểu 99,9% hồ sơ TTHC được giải quyết trước và đúng hạn	2.5 Các hồ sơ TTHC được giải quyết kịp thời theo quy định; hạn chế tối đa hồ sơ quá hạn.	3.8 Các cán, bộ công chức theo chức năng, nhiệm vụ được phân công bám sát quy trình nội bộ giải quyết TTHC	Hồ sơ TTHC được giải quyết, trả kết quả cho người dân, tổ	Trung tâm hành chính công huyện; Các phòng, ban, đơn vị	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Thường xuyên	

			đã được công bố; giải quyết TTHC theo trình tự các bước đảm bảo thời gian theo quy định	chức trước và đúng hạn đạt tối thiểu 99,9%	cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã, TT			
6	1.6. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%, riêng các lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.	2.6. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính	3.10. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp; nâng cao năng lực của công chức tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp. 3.11. Triển khai, áp dụng các sáng kiến CCHC, mô hình CCHC có hiệu quả trong giải quyết TTHC của các ngành, các lĩnh vực trên toàn tỉnh 3.12. Niêm yết, công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ được công bố 3.13. Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức tại Bộ phận một cửa các cấp do tỉnh triển khai	- Phiếu đánh giá của người dân, tổ chức khi thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC tại trung tâm hành chính công huyện; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; - Báo cáo - Công văn - Tham gia các lớp tập huấn	Trung tâm hành chính công huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	

7	1.7. Tối thiểu 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ	2.7. Đẩy mạnh chứng thực điện tử 2.8. Kết nối chia sẻ các dữ liệu dùng chung đảm bảo an toàn thông tin, hiệu quả 2.9. Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC	3.14. Triển khai chứng thực điện tử 3.15. Hoàn thiện các giải phải liên quan đến các phần mềm giải quyết TTHC để đảm bảo chia sẻ được dữ liệu dùng chung	- Chứng thực điện tử - Các dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ	- Phòng Tư pháp - Phòng Văn hóa TT; - Trung tâm HCC	Các phòng chuyên môn cấp huyện; UBND cấp xã	Quý IV/2022	
8	1.8. 100% TTHC đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình, trong đó tối thiểu 80% DVC trực tuyến được cập nhật lên cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính và công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 80% DVC trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến; 60% hồ sơ TTHC thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến	2.10. Thường xuyên đôn đốc các cơ quan nhà nước tổ chức thực hiện các quy định, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng DVCTT toàn trình 2.11. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, DN khai thác, sử dụng DVCTT toàn trình 2.12. Triển khai rộng rãi ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó có thanh toán phí, lệ phí giải quyết TTHC	3.15. Đôn đốc các cơ quan nhà nước tổ chức thực hiện các quy định, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng DVCTT toàn trình 3.16. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp quả khai thác, sử dụng DVCTT toàn trình 3.17. Triển khai các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt một cách rộng rãi đến mọi người dân và doanh nghiệp	- Các văn bản liên quan - Các hình thức tuyên truyền - Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt	VP HĐND-UBND; Phòng VH-TT; huyện; UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

IV	**CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY**							
1	1.1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập theo đề án của tỉnh.	2.1. Rà soát sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các ĐVSN theo Đề án của tỉnh	3.1. Ban hành các văn bản chỉ đạo liên quan đến kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	Các văn bản	Các phòng, đơn vị thuộc UBND huyện	Phòng Nội vụ	Thường xuyên	
		2.2. Rà soát, xây dựng phương án, đề án và tổ chức thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã. Thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố.	3.2. Xây dựng Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp cấp xã theo quy định của pháp luật	Đề án/Nghị quyết	Phòng Nội vụ	UBND cấp xã	Khi có chỉ đạo của Trung ương	
2	1.2 Xây dựng và hoàn thiện bản mô tả vị trí việc làm trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.	2.3. Rà soát, xây dựng bản mô tả vị trí việc làm các phòng chuyên môn	3.3. Các văn bản chỉ đạo triển khai xây dựng bản mô tả vị trí việc làm	Bản mô tả vị trí việc làm	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, ngành	Năm 2023	
3	1.3. Thực hiện tinh giản biên chế theo quy định	2.4. Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026	3.4. Xây dựng dự thảo, xin ý kiến các cơ quan đơn vị liên quan Tổng hợp, trình UBND tỉnh ban hành theo quy định	Công văn, Kế hoạch	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, ngành, UBND cấp xã	Năm 2023	

V	**CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ**							
1	1.1. Phấn đấu trên 94% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền)	2.1. Tuyên truyền, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	3.1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho CBCC	Kế hoạch	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, ngành, UBND cấp xã	Năm 2023	
		2.2. Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng CNTT	3.2. Phối hợp mở lớp đào tạo, bồi dưỡng thực hiện tốt, đồng bộ công tác đào tạo bồi dưỡng dưỡng kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng CNTT.	Mở lớp bồi dưỡng theo kế hoạch	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, ngành, UBND cấp xã	Năm 2023	Theo dự toán kinh phí được cấp
		2.3. Cử CBCCVC tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ, kỷ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ do tỉnh tổ chức	3.3. Rà soát, phối hợp cử CBCCVC tham gia các lớp tập huấn	Quyết định	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, ngành, UBND cấp xã	Năm 2023	
2	1.2. 100% CCVC được tuyển dụng bố trí công việc theo đúng tiêu chuẩn chức danh, phù hợp với vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm đảm nhiệm	2.4. Xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định	3.4. Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức	Kế hoạch, các văn bản và Quyết định tuyển dụng	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, ngành, UBND cấp xã	Năm 2023	Kinh phí theo dự toán được cấp
VI	**CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**							
1	1.1. 100% đơn vị được thẩm định phân bổ dự toán, thẩm tra quyết toán	2.1. Hướng dẫn các đơn vị xây dựng và phân bổ dự toán kịp thời đúng quy định	3.1. Hướng dẫn, thẩm định dự toán của các đơn vị	Văn bản thẩm định dự toán	Phòng TC-KH	UBND cấp xã, trường học, CQ, ĐV dự toán	Hoàn thành trong tháng 1/2023	

2	1.2. 100% đơn vị được thẩm tra quyết toán ngân sách	2.2. Xây dựng kế hoạch hàng năm thực hiện việc thẩm tra quyết toán ngân sách đúng quy định	3.2. Thẩm tra quyết toán ngân sách	Văn bản thẩm tra quyết toán	Phòng tài chính	UBND các xã, thị trấn, trường học, các cơ quan đơn vi dự toán	Hoàn thành trước tháng 9/2023	
3	1.3. 100 % đơn vị thự hiện công khai ngân sách đúng quy đinh	2.3. Hướng dẫn , kiểm tra các đơn vị thực hiện công khai Ngân sách đúng quy định	3.3. Hướng dẫn, kiểm tra công khai ngân sách của các đơn vị	Báo cáo công khai quyết toán của các đơn vị và của huyện	Phòng TC-KH	UBND các xã, thị trấn, trường học, các cơ quan đơn vi dự toán	Thường xuyên	
4	1.4. 100% đơn vị sự nghiệp công lập, cơ bản hành chính nhà nước được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính Phủ	2.4. Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị xây dựng phương án tự chủ tài chính, Thẩm định giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị SNCL; Chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước	3.4. Tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra	Văn bản, báo cáo, Quyết định	Phòng TC-KH	UBND các xã, thị trấn, trường học, các cơ quan đơn vi dự toán	Năm 2023	
5	1.5. Giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách Nhà nước của các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3	2.5. Thẩm định dự toán thu, chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định và xác định kinh phí chi thường xuyên từ nguồn NSNN, nguồn thu phí được để lại, kinh phí NSNN đặt	3.5. Nghiên cứu phương án của đơn vị, ban hành văn bản cho ý kiến	Văn bản, báo cáo, Quyết định	Phòng TC-KH	Đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện	Năm 2023	

		hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công nhằm nâng mức độ tự chủ của đơn vị, giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN						
6	1.6. Sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc thẩm quyền quản lý	2.6. Đôn đốc các đơn vị rà soát, báo cáo phương án sắp xếp xử lý nhà đất thuộc thẩm quyền	3.6. Kiểm tra, báo cáo	Văn bản, báo cáo,	Phòng TC-KH	UBND cấp xã, TT GDNN-GDTX, Viện kiểm soát, Trung văn VHTT, Công an…, Sở T/Chính	Hàng năm	
VII	**XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ**							
A	**Chuyển đổi số, phát triển chính quyền số**							
1	1.1. 100% cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng	2.1. Triển khai hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II toàn tỉnh	3.1. Kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đến các cơ quan nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã trên địa bàn huyện	Kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đến các cơ quan nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã	Phòng VH-TT	Các cơ quan liên quan	Năm 2023	Thực hiện theo kế hoạch của tỉnh
2	1.2. Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia	2.2. Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia	3.2. Triển khai hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia	Hệ thống phòng họp trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Phòng VH-TT, các đơn vị liên quan	Năm 2023	Thực hiện theo kế hoạch của tỉnh

				nghị trực tuyến quốc gia				
3	1.3. 100% CB, CC, VC được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và có kỹ năng số đáp ứng yêu cầu hoạt động công vụ; 100% cán bộ chuyên trách CNTT được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao về nhận thức, kỹ năng và nghiệp vụ quản lý và hoạt động chuyển đổi số.	2.3. Đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ chuyên trách CNTT	3.3. Nâng cao năng lực, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ chuyên trách CNTT	Các lớp đào tạo, tập huấn	Phòng VH-TT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
4	1.4. Tuyên truyền, hướng dẫn và có các hoạt động hỗ trợ về chuyển đổi số đến người dân và doanh nghiệp	2.4. Tổ chức tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số	3.4. Người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số	Các hình thức tuyên truyền; Tổ chức ngày Hội chuyển đổi số	- Phòng VH-TT - UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023	
B	**Áp dụng ISO trong hoạt động nội bộ của đơn vị**							
1	1.1. 100% cơ quan, đơn vị duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015	2.1. Duy trì và cả tiến hệ thống tại các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn.	3.1. Áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định.	29 đơn vị (Cơ quan UBND, huyện; TT y tế; 4 trường THCS)	Các cơ quan, đơn vị áp dụng	Phòng Kinh tế & Hạ tầng.	Năm 2023	

2	1.2. Xây dựng và áp dụng hệ thống tại 01 đơn vị SNCL cấp huyện; 45% Trường THCS công lập	2.2. Xây dựng mới HT tại ƯDKHKT&BVCTVN huyện, các Trường THCS công lập	3.2. Triển khai xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống tại các đơn vị	Trung tâm ƯDKHKT &BVCTVN huyện; 08 trường THCS	Các cơ quan, đơn vị	Phòng KT-HT, đơn vị tư vấn	Năm 2023	
3	1.3. Phối hợp sở KH&CN, Các sở ngành liên quan xây dựng QTNB dùng chung cho các cơ quan HCNN cấp huyện đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015, điện tử hóa 30% số quy trình đã xây dựng.	2.3. Phối họp xây dựng quy trình nội bộ dùng chung cho các cơ quan. Điện tử hóa 30% quy trình đã xây dựng.	3.3. Phối hợp tổ chức triển khai xây dựng thành quy trình nội bộ	Các quy trình nội bộ dùng chung.	Các phòng ban ngành thuộc UBND huyện	Phòng Kinh tế & Hạ tầng	Năm 2023	
4	1.4. Đảm bảo 25% các cơ quan đơn vị áp dụng HTQLCL được kiểm tra, đánh giá trong năm	2.4. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị	3.4 Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá tại các đơn vị đã xây dựng	7 đơn vị được kiểm tra	Phòng Kinh tế & Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2023	
5	1.5. Đảm bảo cán bộ lãnh đạo, cán bộ đầu mối các cơ quan được tập huấn, ĐT nghiệp vụ về ISO hành chính	2.5. Tổ chức đào tạo/tập huấn nghiệp vụ về ISO hành chính	3.5. Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo.	01 lớp đào tạo, tập huấn	Phòng Kinh tế & Hạ tầng	Các ĐV, Tổ chức đào tạo, chứng nhận hệ thống	Năm 2023	